

Số: /KH-UBND *Vĩnh Linh, ngày tháng năm 2023*

KẾ HOẠCH
Phát triển Giáo dục và Đào tạo năm 2024

Thực hiện Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 04/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; UBND huyện xây dựng Kế hoạch phát triển Giáo dục và Đào tạo của huyện Vĩnh Linh năm 2024 với các nội dung cụ thể như sau:

Phần thứ nhất
**ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2022
VÀ ƯỚC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2023**

**I. ĐÁNH GIÁ CHUNG TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
CỦA ĐỊA PHƯƠNG**

Năm 2022 và 6 tháng đầu năm 2023, bên cạnh những yếu tố thuận lợi cơ bản, huyện Vĩnh Linh cũng gặp không ít khó khăn, thách thức do dịch bệnh Covid-19 với biến thể mới Omicron diễn biến phức tạp; giá xăng dầu, nguyên vật liệu biến động mạnh, ảnh hưởng lớn đến nhiều ngành, lĩnh vực; bên cạnh đó thời tiết cực đoan, lũ lụt, nắng nóng trái mùa làm thiệt hại nặng cho sản xuất nông nghiệp... Tuy nhiên với sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, sự đồng hành của cộng đồng doanh nghiệp và toàn dân, huyện Vĩnh Linh đã vượt qua khó khăn, thách thức, thực hiện đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra và đạt được những kết quả quan trọng, nhiều chỉ tiêu đạt và vượt so với kế hoạch. Cụ thể như sau:

1. Về lĩnh vực kinh tế: Hoàn thành các chỉ tiêu năm 2022. Tính đến thời điểm hiện tại, tổng thu ngân sách nhà nước ước 6 tháng đầu năm 2023 là 694.445 triệu đồng, đạt 132,69% so với dự toán tỉnh giao và đạt 94,01% so với dự toán huyện giao; trong đó, thu trên địa bàn thực hiện 78.689 triệu đồng, đạt 19,45% dự toán huyện giao đầu năm¹. Tổng chi ngân sách địa phương thực hiện 299.439 triệu đồng, đạt 59,68% so với dự toán tỉnh giao và đạt 41,76% so với dự toán huyện giao; trong đó, chi ngân sách cấp huyện ước đạt 246.216 triệu đồng, đạt 39,25% so với dự toán huyện giao. Ước năm 2023, huyện Vĩnh Linh sẽ đạt và vượt các chỉ tiêu được giao.

¹ Kết quả thu một số khu vực, sắc thuế chủ yếu ước thực hiện đến 30/6/2023:

- + Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh ước đạt 43,67%
- + Thuế thu nhập cá nhân ước đạt 19,7%
- + Lệ phí trước bạ ước đạt 34,05%
- + Thu tiền sử dụng đất ước thực hiện đạt 28,57% so với dự toán tỉnh giao, đạt 7,42% so với dự toán huyện giao.
- + Thu khác ngân sách ước thực hiện đạt 27,94%.
- + Các loại phí, lệ phí ước thực hiện đạt 54,45%

Hoàn thành các thủ tục đầu tư, triển khai thực hiện các dự án có quy mô lớn, có tính chất lan tỏa, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội từ nguồn vốn ngân sách tỉnh, Trung ương giai đoạn 2021- 2025 như: Công trình Nhà văn hóa trung tâm huyện Vĩnh Linh với tổng mức đầu tư 83 tỷ đồng, thời gian thực hiện 2021-2024; Công trình Đường kết nối trung tâm huyện Vĩnh Linh đến các xã ven biển, hạ tầng Khu du lịch Cửa Tùng và bãi tắm cộng đồng Vĩnh Thái (giai đoạn 1) với tổng mức đầu tư 110 tỷ đồng, thời gian thực hiện 2022-2025. Công trình đường nối Hồ Chí Minh nhánh Đông với Hồ Chí Minh nhánh Tây, tỉnh Quảng Trị với tổng mức đầu tư trên 239 tỷ đồng do Sở Giao thông Vận tải làm chủ đầu tư, giải phóng mặt bằng đường cao tốc Bắc-Nam, đoạn Vạn Ninh – Cam Lộ. Ước đến cuối năm 2023, toàn huyện có 13/15 xã đạt chuẩn nông thôn mới, huyện Vĩnh Linh có 04 thôn đạt chuẩn nông thôn mới, 20 thôn đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; có 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2023 (Vĩnh Thủy, Kim Thạch, Vĩnh Giang). Đây chính là điều kiện quan trọng nhằm thúc đẩy Giáo dục và Đào tạo phát triển.

2. Về các lĩnh vực văn hóa - xã hội: Tiếp tục phát triển sâu rộng, cơ bản đáp ứng nhu cầu đóng góp và tham gia của mọi tầng lớp Nhân dân. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” tiếp tục được thực hiện và ngày càng đi vào chiều sâu. Tính đến cuối năm 2023 có trên 90% số làng, bản, khóm phố, 100% cơ quan, đơn vị, trường học được công nhận đạt các tiêu chí về văn hóa. Các nhà văn hóa xã, thôn, bản, trung tâm sinh hoạt cộng đồng cơ bản phát huy tác dụng, thông qua các hoạt động đã thu hút sự tham gia của người dân. Công tác truyền truyền cổ động được quan tâm đầu tư từ huyện đến cơ sở.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân đã có những bước phát triển tốt, chỉ số thu hút bệnh nhân tăng cao, phương tiện và các dịch vụ y tế được đầu tư từ trạm y tế đến trung tâm Y tế huyện. tỷ lệ bệnh nhân đến KCB tại các cơ sở y tế công lập đạt tỷ lệ cao. 100% xã, thị trấn tiếp tục duy trì đạt chuẩn quốc gia về y tế; thực hiện tốt các chương trình mục tiêu Quốc gia về y tế. Công tác phòng chống dịch bệnh được thực hiện nghiêm túc không để dịch bệnh bùng phát và lây lan trên diện rộng; công tác quản lý an toàn thực phẩm luôn được chú trọng.

Các chính sách về an sinh xã hội được triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả; công tác chăm lo đời sống cho các đối tượng chính sách, người nghèo và người dân những vùng khó khăn được coi trọng. Công tác dạy nghề và giải quyết việc làm được quan tâm.

3. Công tác xây dựng chính quyền, thực thi pháp luật và quốc phòng an ninh

Công tác xây dựng chính quyền được quan tâm; công tác cải cách hành chính, xây dựng kỷ cương, kỷ luật hành chính được đẩy mạnh, các cơ quan thuộc bộ máy Nhà nước đã phát huy hiệu lực, hiệu quả trong công tác tham mưu, chỉ đạo điều hành góp phần hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 và 6 tháng đầu năm 2023.

Tình hình ANCT-TTATXH trên địa bàn huyện luôn được giữ vững và ổn định. Công tác quản lý địa bàn, quản lý đối tượng được tập trung chỉ đạo, kịp thời phát hiện và xử lý những vấn đề phát sinh, không để xảy ra bị động, bất ngờ. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc được triển khai thực hiện có hiệu quả; công tác đảm bảo an ninh vùng dân tộc, an ninh nông thôn, an ninh tôn giáo được thực hiện tốt; tăng cường các giải pháp phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội; Lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành tốt nhiệm vụ quân sự, quốc phòng.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM 2022, ƯỚC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2023

1. Tóm tắt tình hình thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu

Đã cơ bản hoàn thành tốt các các chỉ tiêu, nhiệm vụ năm học 2021-2022 và 2022- 2023 đối với giáo dục mầm non và phổ thông.

Làm tốt công tác huy động và duy trì số lượng học sinh đến trường đảm bảo duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục chống mù chữ. Chất lượng giáo dục đã có chuyển biến tích cực. Các hình thức tổ chức học tập được đa dạng hóa, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống; tăng cường các hoạt động trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của học sinh. Tích cực chỉ đạo việc đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh. 100% trẻ đến trường được đảm bảo an toàn cả về thể chất và tinh thần; chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ mầm non ngày càng được nâng cao, các chỉ số về lĩnh vực phát triển của trẻ đạt ở mức cao: vùng khó: từ 95% trở lên; tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng giảm và ở mức thấp <3,5% (*chỉ tính về chiều cao, cân nặng*); chất lượng tổ chức bữa ăn bán trú cho trẻ ngày càng được cải thiện. Đối với giáo dục phổ thông, kết quả xếp loại học lực và hạnh kiểm của học sinh các cấp học cơ bản được duy trì ổn định, chất lượng mũi nhọn ngày càng tăng.

Hệ thống trường, lớp học, thiết bị dạy học tiếp tục được quan tâm đầu tư xây dựng sửa chữa và nâng cấp; 100% số xã, thị trấn tiếp tục duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục trung học cơ sở; phong trào xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia phát triển mạnh với 02 trường được công nhận lại, 02 trường được công nhận mới, nâng tổng số trường đạt chuẩn quốc gia trong toàn huyện lên 39 trường (*Trong đó: MN: 18, TH: 10; THCS và TH&THCS: 11*). Các trường MN Vĩnh Long, TH Trung Nam, TH Nguyễn Bá Ngọc, TH&THCS Vĩnh Tú, THCS Hiền Thành đang hoàn thiện các hạng mục để đề nghị vào thời gian tới. Đến nay có 13/15 xã đã hoàn thành tiêu chí về giáo dục trong Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới, 02 xã còn lại dự kiến hoàn thành vào năm 2024.

Ngân sách chi thường xuyên dành cho giáo dục được đảm bảo, cơ bản đáp ứng nhu cầu cấp thiết cho các hoạt động; có cơ chế điều hành ngân sách và ưu tiên đối ứng vốn để thực hiện các chương trình, dự án theo kế hoạch đã được phê duyệt như: Chương trình xóa phòng học tạm, cải tạo nhà vệ sinh, nguồn viện trợ của Ailen, chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới...

2. Tình hình thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2022- 2023 (theo Chỉ thị số 800/CT-BGDĐT ngày 24/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

2.1. Đối với các nhóm nhiệm vụ chủ yếu:

2.1.1. Rà soát, sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo:

Mạng lưới trường lớp trong huyện cơ bản đi vào ổn định nhằm huy động tối đa học sinh trong độ tuổi đến trường, từng bước nâng cao chất lượng. Toàn huyện hiện có 52 trường mầm non, phổ thông do huyện quản lý, trong đó:

- Ngành học mầm non: Toàn huyện gồm có 23 trường mầm non. Trong đó 22 trường công lập, 1 trường tư thục và 6 nhóm trẻ độc lập. Có 216 nhóm, lớp/5154 trẻ, cụ thể như sau:

+ Nhà trẻ có 49 nhóm, lớp / 963 trẻ / 2594 có trong xã hội, đạt tỷ lệ 37.1% (trong đó có 40 nhóm, lớp/785 trẻ công lập, 6 nhóm, lớp/114 trẻ độc lập, 3 nhóm, lớp/64 trẻ tư thục). Giảm 01 nhóm trẻ độc lập so với đầu năm. So với năm học trước, tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ ra lớp tăng 8%.

+ Mẫu giáo huy động 167 lớp /4191 trẻ / 4370 trẻ có trong xã hội, đạt tỷ lệ 96% (trong đó có 05 lớp tư thục / 96 trẻ; 60 lớp trẻ 5 tuổi / 1487 trẻ đạt tỷ lệ huy động 100%). So với năm học trước, tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo ra lớp tăng 0,2%.

- Cấp tiểu học: Toàn huyện có 12 trường Tiểu học, 3 trường Phổ thông dân tộc bán trú cấp Tiểu học, 6 trường TH&THCS với 8419 học sinh/290 lớp, giảm 26 học sinh và 1 lớp so với năm học 2021-2022. Tổng số học sinh được học 2 đạt tỉ lệ 100% , tăng so với năm học trước 3,29%; số học sinh bán trú là 4548 em đạt tỉ lệ 54,02%; Số học sinh lớp 1, 2, 3 được học 2 buổi/ngày đạt tỉ lệ 100 %.

- Cấp THCS: Có 08 trường THCS và 06 trường TH&THCS với 5120 học sinh/141 lớp, giảm 01 lớp nhưng tăng 88 học sinh so với năm học trước. Tỷ lệ huy động đạt 100%.

UBND huyện đã tập trung chỉ đạo các trường xây dựng Kế hoạch dồn ghép các điểm trường thuộc ngành học mầm non và cấp tiểu học có thuận lợi về giao thông, khoảng cách đi lại về điểm trường trung tâm trên cơ sở phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, biên chế được giao để đảm bảo việc thực hiện có hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông mới 2018 trên địa bàn huyện².

Bên cạnh những thuận lợi trong công tác quy hoạch, sáp nhập trường học còn bộc lộ một số khó khăn ở những trường có nhiều điểm trường như tổ chức các hoạt động giáo dục chung cho học sinh; mỗi mảng hoạt động từ chuyên môn, công tác Đội, y tế học đường, thư viện thiết bị... mỗi trường chỉ có 01 vị trí việc làm nhưng phải phụ trách nhiều điểm trường dẫn đến hiệu quả chưa cao; công tác quy hoạch Hiệu trưởng đối với những trường có 2 cấp học gặp khó khăn do vướng quy định Hiệu trưởng các trường này phải là người được đào tạo ở cấp học cao nhất trong khi mỗi trường chỉ có 1 Phó hiệu trưởng có chuyên môn cấp tiểu học.

² Trong năm đã hoàn thành việc xóa bỏ 03 điểm trường nhỏ lẻ, cụ thể là xóa điểm trường Thủy Ba Hạ của trường TH Vĩnh Thủy, điểm trường Quảng Xá và Phúc Lâm của trường TH&THCS Vĩnh Long.

2.1.2 Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp:

Thường xuyên thực hiện rà soát đội ngũ giáo viên giữa các trường nhằm kịp thời điều động, luân chuyển giữa các đơn vị vùng thuận lợi và khó khăn theo quy định. Kịp thời bố trí tăng cường, biệt phái giáo viên về giảng dạy tại các trường có giáo viên nghỉ hưu hoặc khi có biến động đặc biệt là các đơn vị mới được sáp nhập. Phối hợp thực hiện đúng quy trình, quy định trong công tác xét luân chuyển, thuyên chuyển, điều động, bổ nhiệm cán bộ, giáo viên nhằm đảm bảo công khai, dân chủ và phát huy hiệu quả. Thực hiện nghiêm túc quy trình công tác quy hoạch cán bộ tại các trường. Tiếp tục có nhiều giải pháp đồng bộ nhằm nâng cao chất lượng chuyên môn của đội ngũ như tổ chức các chuyên đề, các hoạt động thao giảng từ trường, cụm trường, sinh hoạt chuyên môn cấp trường và sinh hoạt mạng lưới chuyên môn, dự giờ rút kinh nghiệm góp phần nâng cao năng lực sư phạm cho đội ngũ giáo viên. Thực hiện đầy đủ và kịp thời chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Triển khai thực hiện nghiêm túc chính sách cho giáo viên nâng lương thường xuyên, nâng thâm niên nghề.

Tuy nhiên, tình trạng thiếu giáo viên còn kéo dài nhưng việc thực hiện qui trình tuyển dụng còn chậm; tình trạng biên chế đội ngũ không đồng bộ, một số bộ môn chính còn thiếu giáo viên nhưng nhiều bộ môn như: môn Âm nhạc, Mỹ thuật, GDCD... còn dôi dư giáo viên dẫn đến khó bố trí và thừa thiếu cục bộ giữa các trường. Toàn huyện có 1378 cán bộ, giáo viên, nhân viên, trong đó: Cán bộ quản lý có 128 người, giáo viên MN có 405 người; giáo viên Tiểu học có 426 người (*thiếu 29 biên chế, trong đó thiếu 5 giáo viên Tiếng Anh, 6 Tin học và 18 giáo viên Tiểu học*); giáo viên THCS có 277 người (*thiếu 6 biên chế, trong đó thiếu 01 giáo viên Thể dục, 02 Toán, 02 Ngữ văn, 01 Địa lý*); Toàn huyện có 99,7% có trình độ đào tạo đạt chuẩn và trên chuẩn.

2.1.3 Công tác phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông; việc triển khai chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới; đổi mới quản lý và nâng cao hiệu quả của giáo dục thường xuyên, giáo dục dân tộc; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, bảo đảm an toàn trường học; công tác giáo dục thể chất cho học sinh được chú trọng thực hiện đồng bộ, mang lại hiệu quả cao.

Đối với Giáo dục mầm non: Tiếp tục thực hiện Chương trình GDMN sau chỉnh sửa, bổ sung ban hành kèm theo Thông tư 51/2019/TT-BGDĐT cho CBQL, GV; phát triển chương trình giáo dục nhà trường phù hợp với văn hóa, điều kiện địa phương, nhà trường. Tiếp tục thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2020-2025 với nhiều giải pháp tích cực để nâng cao chất lượng chương trình. Đẩy mạnh xây dựng môi trường giáo dục, áp dụng đa dạng các hình thức và phương pháp chăm sóc giáo dục trẻ theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm; phát huy tính tích cực, chủ động, phát triển năng lực của trẻ thông qua hoạt động thực hành, khám phá, trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa.... Chính vì vậy, chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ được nâng lên rõ rệt so với năm học 2021-2022. Kết quả cụ thể sau:

* *Cân nặng:*

- Nhà trẻ: Trẻ suy dinh dưỡng: 26/862, chiếm tỷ lệ 3%.
- Mẫu giáo: Trẻ suy dinh dưỡng 193/4193, chiếm tỷ lệ 4.6%

* *Chiều cao:*

- Nhà trẻ: Trẻ thể còi: 24/862, chiếm tỷ lệ 2.8%
- Mẫu giáo: thể còi: 154/4193, chiếm tỷ lệ 3.6%.

* *Thừa cân, béo phì:*

- Nhà trẻ: 2/862, chiếm tỷ lệ 0.2%,
- Mẫu giáo: 54/4193, chiếm tỷ lệ 1.2%.

Kết quả tương đương cùng năm học năm học trước.

Đối với Giáo dục tiểu học: Triển khai thành công việc lựa chọn sách giáo khoa và tổ chức dạy học lớp 1, 2,3 theo chương trình, sách giáo khoa 2018 bước đầu kết quả mang lại tích cực, học sinh được học tập thông qua các trò chơi, thông qua tình huống thực tế nhằm phát huy phẩm chất, năng lực các em. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục theo hướng tăng cường các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, rèn kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và mang lại hiệu quả cao, chất lượng giáo dục tiếp tục được giữ vững. Chỉ đạo các trường triển khai xây dựng “Mô hình sáng tạo” theo công văn số 2147/SGDDĐT-GDTH-GDMN ngày 02/11/2020 của Sở GDĐT Quảng Trị từ đầu năm học để có định hướng các hoạt động thực hiện trong suốt năm học

Kết quả chất lượng hai mặt cụ thể như sau: Môn Toán có 8301/8373 học sinh đánh giá Hoàn thành và Hoàn thành tốt, chiếm tỉ lệ 99.14%. Môn Tiếng Việt có 8318/8373 học sinh Hoàn thành và Hoàn thành tốt, chiếm tỉ lệ 99.34%. Có 99.52 % học sinh hoàn thành chương trình lớp học, trong đó học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình lớp học là 100%. Kết quả đánh giá chất lượng hoàn thành và Hoàn thành tốt môn Toán, Tiếng Việt học sinh lớp 1,2 năm học 2021- 2022 cao hơn những năm học chưa thực hiện đổi mới chương trình, học sinh được đánh giá năng lực đọc tốt hơn, đặc biệt là mạnh dạn, tự tin hơn, năng lực giao tiếp tốt hơn. Môn toán lớp 1,2 được đánh giá là có yêu cầu cần đạt phù hợp với lứa tuổi, mức độ nhận thức của học sinh nên tạo được yêu thích, hứng thú cho học sinh.

Đối với Giáo dục trung học cơ sở: Tiếp tục tăng cường các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh như phụ đạo học sinh yếu, đổi mới công tác chọn lựa và bồi dưỡng học sinh giỏi; tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục, kiểm tra đánh giá nghiêm túc theo Công văn 3280/BGDĐT-GDTrH và Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT; triển khai dạy học theo định hướng giáo dục STEM; thực hiện có hiệu quả việc đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh; tăng cường giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống, nâng cao hiệu quả các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, các chuyên đề giáo dục, hoạt động sáng tạo, trải nghiệm. Do đó, chất lượng giáo dục được nâng lên rõ rệt với kết quả giáo dục hai mặt cụ thể như sau:

* Kết quả đánh giá, xếp loại học sinh lớp 6-7:

- Về kết quả rèn luyện: Tốt: 83,6%; Khá: 13,3%; Đạt: 2,24%; Chưa đạt: 0,2%.

- Về kết quả học tập: Tốt: 24,3%; Khá: 38,66%; Đạt: 33,01%; Chưa đạt: 3,33%.

* Kết quả đánh giá, xếp loại học sinh lớp 8-9:

- Về hạnh kiểm: Tốt: 81,74%; Khá: 13,95%; TB: 2,77%; Yếu: 0,6%

- Về học lực: Giỏi: 26,2%; Khá: 43,27%; TB: 27,63%; Yếu: 1,72%; Kém: 0,22%.

* Kết quả thi HSG VH-KHKT cấp tỉnh: 82 giải cá nhân, 6 giải đồng đội, xếp thứ 4 toàn tỉnh Quảng Trị.

* Kết quả thi TDTT cấp tỉnh: Đạt giải Nhì toàn đoàn Hội thi Thể thao học đường cấp tỉnh năm học 2022-2023, trong đó có 25 học sinh THCS đạt giải cá nhân.

* Kết quả xét TN THCS năm học 2022-2023: Có 1458/1466 học sinh được công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở đạt tỷ lệ 99,45% (Giỏi: 29,63%; Khá: 4,58%; TB: 25,79%).

Về chất lượng mũi nhọn có bước đột phá thông qua việc tổ chức và tham gia nghiêm túc theo kế hoạch các kì thi chất lượng cấp huyện, cấp tỉnh và đạt kết quả cao, góp phần giữ vững vị trí trong top 03 huyện, thị xã, thành phố có chất lượng giảng dạy và giáo dục cao nhất tỉnh.

Tiếp tục tổ chức quán triệt và đẩy mạnh thực hiện Kế hoạch số 178/KH-BGDĐT ngày 16/3/2017 của Bộ GD&ĐT về triển khai Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học, sáng tạo” do Bộ GD&ĐT phát động phù hợp với đặc thù của từng trường học từng địa phương và mang lại hiệu quả cao. Đẩy mạnh giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống thông qua hoạt động Đoàn - Đội, hoạt động ngoài giờ lên lớp, sinh hoạt truyền thông, tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, chống xâm hại tình dục trẻ em, bạo lực học đường... cho học sinh. Thực hiện nghiêm túc giáo dục tích hợp, lồng ghép các chuyên đề về an toàn giao thông, phòng chống bom mìn, đuối nước... trong các tiết học chính khóa; đảm bảo an ninh trật tự trường học. Đẩy mạnh thực hiện tốt các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao, hoạt động về nguồn, hoạt động tình nghĩa, công tác tư vấn tâm lý học đường tại các trường học.

2.1.4. Nâng cao chất lượng giáo dục và dạy học ngoại ngữ

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc chương trình dạy học Tiếng Anh 10 năm theo đề án 2020 ở tất cả các trường vùng đồng bằng; triển khai có hiệu quả chương trình cho trẻ em mẫu giáo làm quen với tiếng Anh; tổ chức và tham gia nghiêm túc các lớp tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ môn Tiếng Anh; xây dựng cộng đồng học tập Tiếng Anh thông qua việc thành lập câu lạc bộ Tiếng Anh ở tất cả các trường và hoạt động có hiệu quả; chỉ đạo các trường tiểu học tổ chức “Ngày hội giao lưu tiếng Anh cấp trường, cấp huyện” từ đó phát động phong

trào nói, viết tiếng Anh, khơi dậy niềm đam mê học Tiếng Anh cho toàn bộ học sinh, CBQL, GV.

Tuy nhiên, hiện tại huyện đang thiếu biên chế giáo viên Tiếng Anh đã ảnh hưởng đến công tác bố trí giảng dạy ở các trường, đặc biệt ở các trường miền núi chưa có giáo viên nên học sinh chưa được học Tiếng Anh dẫn đến chưa thực hiện dạy học theo Đề án 2020 ở trường PTDTNT huyện.

2.1.5. *Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục*

Chỉ đạo nâng cao hiệu quả công nghệ thông tin điện tử từ huyện đến các trường. Tiếp tục đẩy mạnh tin học hóa trong quản lý thông qua việc đảm bảo thông tin hai chiều thông suốt. Nâng cao hiệu quả việc sử dụng, khai thác hệ thống phần mềm phục vụ công tác quản lý và dạy học, quản lý ngân hàng câu hỏi phục vụ việc tổ chức kiểm tra định kỳ, tập huấn và hội họp trực tuyến như Zoom, Google meet, LMS, Mater Test, CSDL ngành, phổ cập giáo dục; triển khai thực hiện việc sử dụng hồ sơ điện tử (sổ điểm điện tử, học bạ điện tử,...). Chú trọng đầu tư bổ sung trang thiết bị đáp ứng việc ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học. Hoàn thành và đưa vào sử dụng hệ thống truyền hình hội nghị của ngành Giáo dục và Đào tạo Vĩnh Linh với mức đầu tư hơn 1,5 tỷ đồng; đầu tư, mua sắm mới với 110 máy vi tính và 13 màn hình tivi lớn phục vụ công tác ứng dụng CNTT ở các trường học...

Tuy nhiên, trang thiết bị đáp ứng việc ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học nhìn chung vẫn còn thiếu và chưa hiện đại; *một số trường không có cán bộ chuyên trách Tin học nên* việc sử dụng, khai thác các hệ thống phần mềm phục vụ công tác quản lý, giảng dạy đôi lúc chưa mang lại hiệu quả như mong muốn.

2.1.6. *Đẩy mạnh giao quyền tự chủ và chịu trách nhiệm giải trình đối với các cơ sở giáo dục*

Thực hiện một cách đồng bộ, hiệu quả Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập và hướng dẫn của tỉnh về công tác này. Chỉ đạo đẩy mạnh việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các trường. Trong đó, đẩy mạnh công tác kiểm định chất lượng ở các trường; kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng trường trong việc xây dựng kế hoạch và quyết định những nhiệm vụ trọng tâm của trường. Tăng cường phân cấp quản lý tài chính, tài sản theo quy định. Hướng dẫn và tăng cường vai trò quản lý, giám sát và kiểm tra công tác thu - chi đầu năm học 2021 - 2022, năm học ở các nhà trường. Tăng cường công tác hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện công tác kế hoạch - tài chính trong trường học.

Song do cơ chế còn chùng chểnh nên việc phân cấp phân nhiệm đảm bảo quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm chưa thực sự triệt để từ Phòng đến các trường dẫn đến chưa thực sự chủ động trong điều hành, quản lý, đặc biệt là trong quản lý đội ngũ, tài chính tài sản.

2.1.7. Tăng cường cơ sở vật chất đảm bảo chất lượng các hoạt động giáo dục và đào tạo

Tập trung kiểm tra và rà soát lại toàn bộ cơ sở vật chất, chủ động phối hợp tham mưu đẩy nhanh tiến độ xây dựng, sửa chữa các hạng mục trong trường học; kiểm tra bàn ghế, trang thiết bị dạy học và sách giáo khoa đáp ứng yêu cầu quy định; vệ sinh cảnh quan môi trường, chỉnh trang khuôn viên, lớp học. Trong năm học đã tiến hành xây mới được 68 phòng học với tổng kinh phí là 52,378 tỷ đồng; đầu tư sửa chữa 96 hạng mục khác như sân chơi, hàng rào, nhà vệ sinh, hàng rào, nhà bếp, nhà ăn, khu vui chơi ngoài trời... với tổng kinh phí là 19,986 tỷ đồng từ nguồn ngân sách tỉnh, ngân sách sự nghiệp giáo dục, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và xã hội hóa giáo dục.

Bảo quản tốt và sử dụng có hiệu quả thiết bị dạy học hiện có, từng bước đầu tư bổ sung trang thiết bị giáo dục theo hướng hiện đại nhằm thực hiện chương trình phổ thông mới như trang bị tivi thông minh ở phòng học của các trường TH, THCS, mua mới máy tính, bàn ghế học sinh... Đẩy mạnh phong trào tự làm và sử dụng đồ dùng dạy học, đồ chơi trẻ em. Tiếp tục tổ chức rà soát, kiểm tra thiết bị dạy học để chỉ đạo khai thác có hiệu quả, đồng thời đề cập đầu tư cũng như làm căn cứ xây dựng kế hoạch tổng thể nhằm tham mưu các cấp triển khai công tác xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị trường học đồng bộ với lộ trình đổi mới giáo dục phổ thông. Tổng số tiền đã đầu tư cho các hoạt động trên là 6,357 tỷ đồng từ nguồn ngân sách chi thường xuyên của các trường và xã hội hóa giáo dục. Mở rộng diện tích 02 điểm trường với 930m² (MN Vĩnh Ô, PTDTBT TH Vĩnh Ô).

Tuy nhiên cơ sở vật chất các trường học vẫn còn thiếu và xuống cấp do xây dựng đã lâu; hầu hết không đáp ứng quy định về chuẩn cơ sở vật chất theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT trong khi tiến độ đầu tư xây dựng ở các trường còn quá chậm so với nhu cầu.

2.2. Đối với các nhóm giải pháp cơ bản

2.2.1. Hoàn thiện thể chế, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính về giáo dục và đào tạo

Thường xuyên thực hiện việc rà soát, triển khai các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực giáo dục theo quy định của Luật Giáo dục 2019 nhằm tăng cường hiệu quả trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ của ngành giáo dục. Đẩy mạnh cải cách hành chính; chỉ đạo, hướng dẫn, quản lý và cải cách thủ tục hành chính ở các cơ sở giáo dục mang lại hiệu quả thiết thực; tích cực tham gia công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt là các văn bản liên quan trực tiếp đến ngành giáo dục như các Nghị quyết về thu phí, lệ phí, đầu tư công, định mức chi hỗ trợ các kì thi, các đề án...; tăng cường công tác kiểm tra, rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; đổi mới nội dung, phương thức hoạt động và theo dõi tình hình thi hành pháp luật, trong đó tập trung vào những vấn đề được xã hội quan tâm; công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục được chú trọng; thực hiện nghiêm túc công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính việc thực hiện chính sách để kịp thời

đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hệ thống pháp luật về giáo dục và đào tạo.

2.2.2. Nâng cao năng lực lãnh đạo của cán bộ quản lý giáo dục các cấp

Chỉ đạo tổ chức, triển khai và tham gia nghiêm túc các chương trình bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý giáo dục các cấp; từng bước thực hiện chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục; tham mưu tuyên dụng, sử dụng biên chế công chức, viên chức, người làm việc theo đề án vị trí việc làm và đáp ứng nhu cầu của huyện; tăng cường kỷ cương, kỷ luật, lối sống văn minh đối với cán bộ quản lý giáo dục.

2.2.3. Tăng cường các nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo

Tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 – 2025 trên địa bàn huyện theo tinh thần Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ. Chủ động xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn trong đó ưu tiên nguồn lực để xây dựng, tu sửa cơ sở vật chất trường học; chỉ đạo các địa phương ưu tiên bố trí quỹ đất dành cho giáo dục, hỗ trợ vốn đầu tư cơ sở vật chất, đẩy mạnh thực hiện chính sách phát triển xã hội hóa giáo dục.

2.2.4. Tăng cường công tác khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục

Chỉ đạo tập trung đổi mới phương pháp, hình thức đánh giá kết quả giáo dục của học sinh; đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục ở tất cả các cấp học; thực hiện nghiêm túc việc công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo.

2.2.5. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục và đào tạo

Xây dựng kế hoạch truyền thông về giáo dục và đào tạo và chỉ đạo các cơ sở giáo dục thực hiện nghiêm túc, tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức và hành động, sự đồng thuận của các tầng lớp nhân dân đối với sự nghiệp đổi mới giáo dục và đào tạo, đặc biệt là việc thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông đối với lớp 1, lớp 2, lớp 6, chuẩn bị các điều kiện để triển khai đối với lớp 3, lớp 7, lớp 10...

2.2.6. Thực hiện nghiêm túc các chính sách của Nhà nước và các chính sách của địa phương đối với học sinh, sinh viên và chính sách đối với giáo viên, giảng viên cán bộ quản lý giáo dục.

2. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022, ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2023

Đảm bảo theo quy định, tăng định mức phân bổ ngân sách chi thường xuyên gấp 1,2 lần so với năm trước. Mặc dù trong điều kiện ngân sách nhà nước còn khó khăn nhưng công tác xã hội hóa giáo dục và tranh thủ sự hỗ trợ đầu tư từ các chương trình dự án nên cơ sở vật chất thiết bị của các trường học tiếp tục được đầu tư xây dựng (tổng số tiền đầu tư xây mới phòng học, phòng chức năng, sửa chữa nâng cấp các hạng mục xuống cấp và mua sắm cơ sở vật chất, đồ dùng, thiết bị dạy học, sách giáo khoa với số tiền trên 33 tỷ đồng).

Thực hiện có hiệu quả nguồn vốn từ chương trình mục tiêu nhằm xây dựng, tu bổ cơ sở vật chất cho các trường.

Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ và kịp thời các chính sách hỗ trợ giáo dục- đào tạo (chính sách hỗ trợ tiền ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo chính sách đối với giáo viên mầm non theo Nghị định số 06/2018/NĐ-CP ngày 05/01/2018 của Chính phủ; chính sách hỗ trợ học sinh dân tộc nội trú theo Quyết định số 82/2006/QĐ-TTg ngày 14/4/2006 của Thủ tướng Chính phủ; chính sách hỗ trợ miễn giảm học phí, chi phí học tập cho học sinh sinh viên thuộc hộ nghèo, cận nghèo theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ....; chính sách hỗ trợ học sinh khuyết tật thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học tại các cơ sở giáo dục theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT- BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của liên Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Lao động – Thương binh và Xã hội, Tài chính; chính sách hỗ trợ cho học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ;...)

(Có thống kê chi tiết theo biểu đính kèm).

PHẦN THỨ HAI

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM 2024 (NĂM HỌC 2023-2024)

I. NỘI DUNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM 2024

1. Những căn cứ để xây dựng Kế hoạch

- Căn cứ Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 – 2025.

- Căn cứ Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 04/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 – 2025.

- Căn cứ tình hình triển khai thực hiện kế hoạch phát triển Giáo dục - Đào tạo của huyện Vĩnh Linh năm 2023.

2. Mục tiêu, nhiệm vụ chung

Tiếp tục tập trung đổi mới, tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu của xã hội và hội nhập quốc tế; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình sách giáo khoa lớp 3, lớp 7; tăng cường giáo dục kỹ năng, kiến thức cơ bản, tư duy sáng tạo, khả năng thích nghi với yêu cầu cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, giáo dục đáp ứng các xu thế công nghệ mới; đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút các nguồn lực phát triển giáo dục; nâng cao chất lượng giáo dục giáo dục; tập trung xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục; rà soát và điều chỉnh quy hoạch lại mạng lưới trường lớp.

Đến hết năm học 2023-2024, giáo dục và đào tạo huyện Vĩnh Linh sẽ có cơ sở vật chất trường học đảm bảo cho dạy học, trang thiết bị dạy học tương đối hiện đại; đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục có phẩm chất và năng lực, trình độ chuyên môn cao; chất lượng giáo dục toàn diện, mũi nhọn nằm trong tốp đầu của tỉnh; chú trọng giáo dục đạo đức, thể chất, kỹ năng sống, năng lực sáng tạo, năng lực thực hành, năng lực ngoại ngữ và tin học; giữ vững các phong trào và vị trí thi đua khen thưởng với nhiều chỉ tiêu dẫn đầu tỉnh; xây dựng xã hội học tập, đáp ứng nhu cầu học tập của người dân; tạo được nguồn nhân lực lao động cao có trình độ tiếp cận khoa học kỹ thuật trong lao động sản xuất.

3. Các chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm phát triển GD&ĐT năm 2024 (Năm học 2023-2024)

3.1. Quy hoạch lại mạng lưới trường lớp

Duy trì và phát huy hiệu quả mạng lưới trường lớp hiện có. Từng bước hạn chế và xóa bỏ một số điểm trường lẻ ở một số trường ở địa bàn các xã vùng đồng bằng để tăng quy mô, tận dụng và tiết kiệm nguồn lực cơ sở vật chất, giáo viên nhằm nâng cao chất lượng.

Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục. Khuyến khích và tạo điều kiện tối đa cho các tổ chức, cá nhân mở thêm các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực, dân lập tại các thị trấn trong huyện nhằm tăng tỉ lệ huy động trẻ trong độ tuổi đến trường

1.2. Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

Tiếp tục tham mưu bổ sung tinh bổ sung chỉ tiêu biên chế; tổ chức tuyển dụng; sắp xếp lại đội ngũ đảm bảo nguyên tắc cân đối, hợp lý sau khi sáp nhập các trường; tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo và tính chủ động sáng tạo của các cấp quản lý. Tiếp tục thực hiện việc điều động biệt phái và tham mưu tuyển dụng, tinh giảm biên chế giáo viên, nhân viên để đảm bảo sự cân đối, hợp lý về biên chế đội ngũ. Phấn đấu nâng cao chất lượng giáo viên với 100% đạt chuẩn nghề nghiệp và chuẩn công chức, viên chức từ đạt yêu cầu trở lên, trên 30% giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi các cấp trở lên.

1.3. Đẩy mạnh phân luồng học sinh phổ thông

Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức việc phân luồng học sinh phổ thông cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, phụ huynh học sinh và nhân dân địa phương. Đồng thời nâng cao chất lượng giáo dục định hướng nghề nghiệp cho học sinh phổ thông, giúp học sinh có thể lựa chọn ngành, nghề phù hợp với năng lực, sở trường cá nhân và nhu cầu sử dụng lao động của xã hội, địa phương.

Tích cực phối hợp với các đơn vị đổi mới hình thức, nội dung và phương pháp tư vấn hướng học, hướng nghiệp cho học sinh phổ thông gắn với thực tiễn sản xuất kinh doanh của địa phương; đảm bảo học sinh được tiếp cận thông tin về dạy nghề trên địa bàn huyện, các chính sách ưu đãi và xu hướng thị trường lao động, nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực của địa phương, cả nước và nước ngoài; giúp học sinh có được nhận thức đúng đắn về nghề nghiệp, phát huy tối

đa năng lực sáng tạo, nâng cao chất lượng cuộc sống, phù hợp với nền kinh tế vận hành theo cơ chế thị trường, đồng thời đáp ứng được nhu cầu của xã hội, sử dụng lao động hợp lý, tránh lãng phí về đào tạo góp phần vào việc phát triển kinh tế - xã hội bền vững của địa phương; đổi mới công tác dạy nghề phổ thông trong các trường phổ thông, dựa vào chương trình dạy nghề phổ thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo để lựa chọn, bổ sung các chương trình dạy nghề đáp ứng yêu cầu phát triển năng lực và phẩm chất học sinh phù hợp đặc điểm tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và điều kiện dạy học của từng nhà trường; phối hợp với các cơ sở đào tạo nghề để thực hiện hoạt động giáo dục nghề nghiệp trong chương trình giáo dục phổ thông hoặc có thể lựa chọn học các kỹ năng nghề nghiệp khác để đào tạo cho học sinh đáp ứng nhu cầu và năng lực của học sinh; tiếp tục thực hiện công tác tập huấn, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, giáo viên làm công tác tư vấn hướng học, giáo dục hướng nghiệp cho học sinh. Phần đầu có trên 10% học sinh tốt nghiệp THCS vào học các trường trung cấp nghề.

1.4. Nâng cao chất lượng giáo dục

1.4.1. Đối với giáo dục mầm non: Tạo sự chuyên biến cơ bản về chất lượng GDMN, giúp trẻ em phát triển hoà hoà về thể chất, tình cảm, hiểu biết, thẩm mỹ, hình thành các yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị tốt cho trẻ bước vào lớp 1. Tỷ lệ huy động ra lớp trên 30% trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ, trên 98% đối với trẻ mẫu giáo, 100% đối với trẻ mẫu giáo 5 tuổi.

1.4.2. Đối với giáo dục phổ thông: Duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và tỷ lệ học sinh khá, giỏi các cấp học; chú trọng giáo dục lý tưởng, truyền thống, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ngoại ngữ, tin học, năng lực và kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Bảo đảm cho học sinh THCS có tri thức phổ thông nền tảng, đáp ứng được yêu cầu phân luồng mạnh sau THCS; học sinh THPT tiếp cận nghề nghiệp và chuẩn bị cho giai đoạn học sau phổ thông có chất lượng. Giữ vững và nâng cao chất lượng PCGD tiêu học đúng độ tuổi, PCGD THCS. Huy động 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1; 100% học sinh trong độ tuổi tiểu học đi học; 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào học lớp 6; trên 90% học sinh tốt nghiệp THCS vào học THPT, số còn lại phân luồng theo học tại các trung tâm GDTX và học nghề.

1.4.3. Đối với giáo dục GDMN-GDTX: Tạo cơ hội cho mọi người được học tập, nâng cao kiến thức, trình độ, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ và chất lượng cuộc sống phù hợp với điều kiện hoàn cảnh, góp phần thúc đẩy xã hội học tập; đa dạng hóa các loại hình đào tạo phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu của nhân dân. Duy trì vững chắc kết quả xoá mù chữ.

Tập trung đào tạo, đào tạo lại nguồn nhân lực có kiến thức, kỹ năng và trách nhiệm nghề nghiệp, có kỷ luật lao động theo hướng ứng dụng thực hành; gắn kết chặt chẽ công tác đào tạo với nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực có kỹ thuật, ý thức nghề nghiệp. Tập trung đào tạo nhân lực lĩnh vực dịch vụ, du lịch, thương mại, nông, lâm nghiệp và nông thôn. Thu hút 100% học sinh tốt nghiệp THCS nhưng chưa vào các trường THPT được học Bổ túc THPT và trung cấp nghề, GDTX; đảm bảo tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 55%

1.5. Tiếp tục đẩy mạnh công tác kiểm định chất lượng giáo dục gắn với xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia.

Phân đầu có 100% trường được công nhận lại đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục và trường chuẩn quốc gia sau 5 năm (MN Vĩnh Hòa, MN Số 2 Trung Nam, THCS Hiền Thành); công nhận mới các trường: MN Bến Quan, MN Cửa Tùng, MN Vĩnh Khê, MN Vĩnh Ô, TH Nguyễn Bá Ngọc, PTDTBT TH Vĩnh Khê, TH Trung Nam, TH Vĩnh Ô, TH&THCS Vĩnh Tú; nâng chuẩn 2 các trường, TH Kim Đồng, TH Vĩnh Giang.

1.6. Công tác PCGD: Duy trì vững chắc và nâng cao kết quả công tác phổ cập giáo dục trên địa bàn huyện năm 2023, 2024.

1.7. Tăng cường tự chủ trong giáo dục đào tạo

Chỉ đạo đẩy mạnh việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các trường. Trong đó, đẩy mạnh công tác kiểm định chất lượng ở các trường; kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng trường trong việc xây dựng kế hoạch và quyết định những nhiệm vụ trọng tâm của trường. Tăng cường phân cấp quản lý tài chính, tài sản theo quy định. Hướng dẫn và tăng cường vai trò quản lý, giám sát và kiểm tra công tác thu - chi đầu năm học ở các nhà trường. Tăng cường công tác hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện công tác kế hoạch - tài chính trong trường học.

1.8. Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ

Tổ chức thực hiện nghiêm túc Kế hoạch 2178/KH-UBND ngày 29/5/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị về triển khai thực hiện đề án dạy và học Ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025, đề án “Tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc Vân Kiều”. Thực hiện nghiêm túc chương trình dạy học Tiếng Anh 10 năm ở tất cả các trường và chương trình làm quen với Tiếng Anh cho trẻ mầm non. Tổ chức có hiệu quả các chuyên đề cấp huyện, cấp cụm và cấp trường môn Tiếng Anh; tổ chức và tham gia nghiêm túc các lớp tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ môn Tiếng Anh; xây dựng cộng đồng học tập Tiếng Anh thông qua việc thành lập câu lạc bộ Tiếng Anh ở tất cả các trường; chỉ đạo tổ chức tốt Hội thi hùng biện Tiếng Anh cấp trường, cấp cụm, cấp huyện và tham gia cấp tỉnh đạt kết quả cao; khuyến khích học sinh tham gia sân chơi IOE để nâng cao kiến thức.

Tham mưu bổ sung biên chế giáo viên Tiếng Anh giảng dạy ở các trường còn thiếu, đặc biệt các trường miền núi.

1.9. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, nghiên cứu

Đẩy mạnh tin học hóa trong quản lý; phát huy hiệu quả công nghệ thông tin điện tử của ngành giáo dục và các trường; đảm bảo thông tin hai chiều thông suốt giữa các cấp quản lý với các trường học thông qua hệ thống thư điện tử công vụ và cơ sở dữ liệu ngành. Đẩy mạnh ứng dụng mạng lớp học thông minh, khuyến khích giáo viên và học sinh tự học thông qua các phần mềm online, nâng cao chất lượng giảng dạy tin học trong nhà trường.

Tiếp tục đầu tư hạ tầng thông tin và truyền thông theo chiều sâu, đầu tư có trọng điểm, đồng bộ, cân đối giữa các hạng mục, đảm bảo chất lượng về kỹ thuật, hiệu quả trong ứng dụng, tiết kiệm và an toàn, an ninh thông tin mạng.

Tiếp tục triển khai phần mềm về sổ điểm điện tử, học bạ điện tử, soạn giảng, tăng cường nội dung số liên lạc điện tử. Xây dựng, khai thác sử dụng có hiệu quả kho bài giảng E-Learning và kho học liệu của ngành phục vụ nhu cầu tự học của học sinh và đổi mới, sáng tạo trong hoạt động dạy học. Nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ, giáo viên, học sinh trong bối cảnh hội nhập quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; tuyên truyền cho cán bộ giáo viên và học sinh sử dụng mạng xã hội đúng cách.

1.10. Tăng cường cơ sở vật chất đảm bảo chất lượng các hoạt động giáo dục và đào tạo

Chỉ đạo hướng dẫn xây dựng, lập dự toán ngân sách giáo dục năm 2023 đối với các cơ sở giáo dục trực thuộc và phân bổ, giao dự toán chi ngân sách cho các đơn vị trường học theo đúng quy định; đảm bảo chế độ lương, phụ cấp cho nhà giáo và ưu tiên các nhiệm vụ trọng tâm của ngành trong năm học 2022 - 2023.

Hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn thu hợp pháp khác cho giáo dục trên địa bàn. Tiếp tục chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định công khai đối với các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân. Hướng dẫn và tăng cường vai trò quản lý, giám sát và kiểm tra công tác thu - chi đầu năm học ở các nhà trường. Tăng cường công tác hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện công tác kế hoạch - tài chính trong trường học.

Chỉ đạo khởi công các công trình trong kế hoạch đầu tư công trung hạn. Tham mưu với UBND tỉnh để tiếp tục huy động nguồn lực tài chính để tăng cường cơ sở vật chất - kỹ thuật trường học; xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, trường kiểu mẫu nhằm đạt mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIX đề ra.

Bảo quản tốt và sử dụng có hiệu quả thiết bị dạy học, từng bước đầu tư bổ sung trang thiết bị giáo dục theo hướng hiện đại. Đẩy mạnh phong trào tự làm và sử dụng đồ dùng dạy học, đồ chơi trẻ em. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục; đa dạng hóa huy động nguồn lực từ công tác xã hội hóa để tăng cường CSVC trường học và thiết bị giáo dục. Tiếp tục tổ chức rà soát, kiểm tra thiết bị dạy học để chỉ đạo khai thác có hiệu quả, đồng thời đề cân đối đầu tư cũng như làm căn cứ xây dựng kế hoạch tổng thể triển khai công tác cơ sở vật chất, thiết bị trường học đồng bộ với lộ trình đổi mới giáo dục phổ thông.

1.11. Chuẩn bị chu đáo mọi điều kiện và tổ chức dạy học theo chương trình và sách giáo khoa phổ thông 2018 nghiêm túc, theo quy định đối với lớp 4 và lớp 8.

Tiếp tục kiểm tra và rà soát lại toàn bộ cơ sở vật chất, đẩy nhanh tiến độ xây dựng, sửa chữa các hạng mục trong trường học; kiểm tra bàn ghế, trang thiết bị dạy học và sách giáo khoa đáp ứng yêu cầu quy định; vệ sinh cảnh quan môi trường, chỉnh trang khuôn viên, lớp học... nhằm đảm bảo đầy đủ các điều kiện thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, 2, 3, 4, 6, 7, 8.

Tổ chức tập huấn đại trà phương pháp giảng dạy sách giáo khoa mới cho giáo viên theo kế hoạch.

II. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các giải pháp của ngành giáo dục và đào tạo

1.1. Tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền về cải cách hành chính. Thực hiện cải cách các thủ tục hành chính đồng bộ, đảm bảo các thủ tục hành chính và các dịch vụ công trong lĩnh vực giáo dục được giải quyết nhanh, chính xác, đúng quy trình theo quy định. Tiến hành kiểm tra, đánh giá công tác cải cách hành chính ở các trường học.

1.2. Thực hiện có hiệu quả Nghị định 127/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục. Nâng cao năng lực lãnh đạo của cán bộ quản lý giáo dục các cấp bảo đảm tính thống nhất, thông suốt và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục; đẩy mạnh phân cấp gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

Tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước về việc thực hiện mục tiêu đào tạo, chương trình, nội dung, kế hoạch, CLGD và phương pháp giáo dục; tiếp tục củng cố kỷ cương, nền nếp trong dạy học, tổ chức các hoạt động giáo dục; bảo đảm khách quan, chính xác, công bằng trong kiểm tra đánh giá, thi cử; coi trọng quản lý chất lượng đầu ra, quản lý quá trình đào tạo và chuẩn hóa các điều kiện bảo đảm chất lượng.

Củng cố và nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm định chất lượng. Định kỳ tổ chức đánh giá CLGD, kiểm định và công khai kết quả kiểm định các cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề.

Thực hiện có hiệu quả Quy chế dân chủ tại các cơ sở giáo dục. Đổi mới công tác thi đua, khen thưởng theo hướng gắn với hiệu quả công tác, đảm bảo kịp thời, chính xác, công khai, minh bạch, tránh bệnh thành tích.

1.3. Tăng cường các nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo

Tiếp tục huy động tối đa các nguồn lực để đầu tư cho giáo dục. Đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục. Tiếp tục thực hiện đầu tư CSVC theo hướng kiên cố hóa, đạt chuẩn; thực hiện các mục tiêu quy hoạch, phân đấu đáp ứng đủ CSVC - kỹ thuật theo hướng đồng bộ, toàn diện, chuẩn hóa và hiện đại. Thực hiện có hiệu quả công tác quy hoạch, sử dụng đất; công khai, minh bạch và giám sát chặt chẽ việc sử dụng kinh phí trong các cơ sở giáo dục. Tiếp tục thu hút các nguồn lực để phát triển giáo dục, khuyến khích việc phát triển quỹ khuyến học, khuyến tài, giúp học sinh nghèo vươn lên học giỏi. Tôn vinh, khen thưởng kịp thời các cá nhân, tập thể có đóng góp quan trọng cho sự nghiệp phát triển giáo dục và đào tạo

1.4. Tăng cường công tác khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục

Tiếp tục đổi mới công tác kiểm tra theo yêu cầu hiệu lực và hiệu quả. Tập trung kiểm tra có chiều sâu các hoạt động hành chính và chuyên ngành theo quy định; tăng cường kiểm tra đột xuất, kiểm tra trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị trong các cơ sở giáo dục; kiểm tra chuyên đề công tác dạy thêm, học

thêm, công tác thu chi và sử dụng các nguồn ngoài ngân sách, các khoản đóng góp của phụ huynh học sinh; công tác bố trí sử dụng đội ngũ. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật.

Chuẩn bị chu đáo và tổ chức các kỳ thi chất lượng trong giáo viên và học sinh, xét TN THCS, xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học trong năm học 2023 - 2024 an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế. Đẩy mạnh công tác kiểm định chất lượng các trường mầm non và phổ thông, nâng cao chất lượng công tác tự đánh giá, tăng cường đánh giá ngoài, cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục.

Chỉ đạo các trường thực hiện nghiêm túc quy định về công khai đối với các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân, thực hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ trường học. Tổ chức tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo đúng qui định.

1.5. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục và đào tạo

Phối hợp với các cơ quan truyền thông triển khai thực hiện các nội dung của kế hoạch truyền thông về giáo dục và đào tạo năm học 2023 - 2024 có hiệu quả; duy trì phân công 01 cán bộ phụ trách công tác truyền thông của đơn vị, chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện công tác truyền thông những vấn đề trọng tâm của ngành. Chủ động viết bài phản ánh về các hoạt động giáo dục và đào tạo (đăng trên cổng thông tin của ngành, của huyện và gửi đến các cơ quan truyền thông); cung cấp thông tin giới thiệu các mô hình đổi mới giáo dục hiệu quả, các nhân tố điển hình, các hoạt động đổi mới sáng tạo, các tấm gương người tốt, việc tốt để lan tỏa, khích lệ các thầy cô giáo, các em học sinh phấn đấu, vươn lên; đồng thời để định hướng dư luận, tạo niềm tin của xã hội đối với các hoạt động của ngành.

Làm tốt công tác tham mưu, báo cáo giải trình đầy đủ và kịp thời các chất vấn, kiến nghị của cử tri cho HĐND, UBND huyện, chất vấn của các đại biểu

2. Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và hành động trong triển khai đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt đầy đủ, sâu sắc và cụ thể hóa các quan điểm của Đảng, Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo và chủ trương sắp xếp lại đơn vị sự nghiệp công lập trong cấp ủy, chính quyền, đoàn thể các cấp, CBQLGD, GV, NV ngành giáo dục, các tầng lớp nhân dân nhằm nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy, hành động của cả hệ thống chính trị, nhất là ngành giáo dục và đào tạo trong thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

3. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ PPDH, phương pháp kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực của người học

Thực hiện đổi mới chương trình giáo dục theo hướng tinh giản, hiện đại, thiết thực; phát triển năng lực và phẩm chất người học; chú trọng giáo dục lý tưởng, truyền thống, đạo đức, lối sống; nâng cao năng lực ngoại ngữ, tin học; rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn; phát triển khả năng sáng tạo và ý thức tự học. Thực hiện đổi mới và chuẩn hóa nội dung GDMN, chú trọng kết hợp chăm sóc, nuôi dưỡng với giáo dục, phù hợp với đặc điểm tâm lý, sinh lý, yêu cầu phát triển thể lực và hình thành nhân cách

của trẻ. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới, chú trọng việc tăng cường các hoạt động trải nghiệm thực tế nhằm giáo dục đạo đức, lối sống và rèn luyện kỹ năng cho học sinh. Thực hiện có hiệu quả nội dung giáo dục phổ thông theo hướng hiện đại, tinh gọn, bảo đảm chất lượng, tích hợp cao ở các lớp học dưới và phân hóa dần ở các lớp học trên; tăng môn học, chủ đề và hoạt động giáo dục tự chọn, hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc tài liệu giáo dục địa phương, tài liệu hỗ trợ dạy học phù hợp với từng đối tượng học, chú ý đến học sinh dân tộc thiểu số và học sinh khuyết tật. Thực hiện chương trình giáo dục nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu về chất lượng đào tạo theo hướng tăng cường năng lực sáng tạo, kỹ năng thực hành, đạo đức nghề nghiệp và hiểu biết xã hội. Gắn đào tạo với nhu cầu việc làm, đáp ứng nhu cầu của người học và chuyển đổi ngành, nghề của xã hội.

Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả nội dung, hình thức kiểm tra, thi và đánh giá kết quả giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; chú trọng đánh giá việc hiểu, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào việc giải quyết các vấn đề trong học tập và thực tiễn, khắc phục bệnh thành tích; đánh giá được sự tiến bộ về phẩm chất và năng lực của người học; phối hợp sử dụng kết quả đánh giá trong quá trình học và đánh giá cuối kỳ, cuối năm học, đánh giá của người dạy và tự đánh giá của người học, đánh giá của nhà trường và đánh giá của gia đình, xã hội. Tăng cường quản lý chất lượng đầu ra ở các cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề, bảo đảm chất lượng nguồn nhân lực theo yêu cầu của thị trường lao động.

4. Thực hiện hệ thống giáo dục mở và xây dựng xã hội học tập

Tiếp tục thực hiện đa dạng hoá các phương thức đào tạo, xây dựng hệ thống giáo dục mở, đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của nhân dân gắn với coi trọng tính hiệu quả. Nâng cao chất lượng hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng. Nâng cao hiệu quả hệ thống trường PTDT bán trú, tạo cơ hội học tập cho các đối tượng PCGD, tạo điều kiện cho con em đồng bào DTTS có cơ hội được học tập. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục để huy động nguồn lực đầu tư xây dựng và phát triển các trường học ở tất cả các cấp học. Nâng cao vai trò của các tổ chức đoàn thể, hội khuyến học các cấp trong thực hiện XHH giáo dục. Tổ chức tổng kết Đề án “Xây dựng XHHT giai đoạn 2012-2020” và tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả trong giai đoạn tới.

5. Phát triển đội ngũ nhà giáo và CBQLGD

Rà soát, xây dựng quy hoạch và kế hoạch đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và CBQLGD theo hướng chuẩn hóa về năng lực nghề nghiệp. Xây dựng đội ngũ đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, có trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp, giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách đối với nhà giáo và CBQLGD theo quy định, đặc biệt là các nhà giáo công tác tại khu vực kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bãi ngang.

III. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2024

(Có các phụ lục về số lượng, chỉ tiêu và dự toán kinh phí chi tiết đính kèm Kế hoạch)

Trên đây là Kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo năm 2024 (Năm học 2023-2024) của huyện Vĩnh Linh; UBND huyện yêu cầu các phòng, ban, đơn vị, đoàn thể

trong hệ thống chính trị, UBND các xã, thị trấn căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, tiếp tục quan tâm chỉ đạo, phối hợp thực hiện để sự nghiệp giáo dục và đào tạo huyện nhà tiếp tục phát triển vững chắc, góp phần quan trọng vào sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội của địa phương./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Quảng Trị;
- TT Huyện ủy, HĐND, UBNDTTQVN huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban, đơn vị, đoàn thể thuộc huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VP-VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thiên Tùng